

VI. Kiến thức liên quan

1. Câu hỏi

- **Cách thành lập câu hỏi Yes/No question:** Đảo **Aux, tobe, ĐTKT** lên trước chủ ngữ, trường hợp chưa có trợ động từ thì phải mượn trợ động từ.

She is beautiful. → Is she beautiful? (Đảo tobe)

He can speak English. → Can he speak English? (Đảo ĐTKT)

He has seen it before. → Has you seen it before? (Đảo Aux)

He likes it. → Does he like it? (không có thì mượn Aux: do/does/did)

- **Cách thành lập câu hỏi WH**

- ✓ **Khi hỏi về chủ ngữ (chủ thể của hành động) → không có hiện tượng đảo Aux, tobe, ĐTKT**

Cấu trúc: Who/ What/Which + verb+....?

Lưu ý: Verb luôn chia số ít trong TH này

WHO: ai? hỏi về người, chủ ngữ.

You make me sad. → Who makes me sad?

Someone loves me. → Who loves me?

WHAT/WHICH: cái gì/cái nào? Hỏi về vật, chủ ngữ.

Something happens. → What happens?

- ✓ **Khi hỏi về các thành phần khác như: tân ngữ, trạng từ,... → có hiện tượng đảo Aux, tobe, ĐTKT lên trước S giống câu hỏi Yes/No question.**

Cấu trúc chung: TĐH + Yes/No question ?

WHOM: ai? Hỏi về vật, tân ngữ.

Whom does he love?

WHAT: cái gì? Tân ngữ.

What are you doing?

WHICH: cái nào? Hỏi về sự lựa chọn.

Which do you want?

WHERE: ở đâu? Hỏi về nơi chốn.

Where could they swim?

WHEN: khi nào? Hỏi về thời gian.
When did they arrive?

WHY: tại sao? Hỏi về lý do.
Why did she stay at home?

HOW: như thế nào? Hỏi về cách thức làm gì.
How do they go to work every day?

WHOSE: của ai? Hỏi ai sở hữu cái gì.
Whose pen is this?
Whose is this pen?

HOW MUCH: bao nhiêu? Hỏi về số lượng, giá tiền (không đếm được).
How much does it cost?

HOW MANY: bao nhiêu? Hỏi về số lượng đếm được.
How many books do you have?

HOW LONG: bao lâu? Hỏi về thời gian.
How long have they lived there?

HOW OFTEN: thường xuyên như thế nào? Hỏi về tần suất.
How often does he learn English?

HOW FAR: bao xa? Hỏi về khoảng cách.
How far is it?

2. Hiện tượng đảo ngữ

- Hiện tượng đảo ngữ là **hiện tượng đảo ngược vị trí của trạng từ và Aux, tobe, ĐTKT** lên trước chủ ngữ nhằm **mục đích nhấn mạnh**.
She hardly weaks up early. → Hardly does she weak up early.
- **Kỹ thuật đảo:** đưa trạng từ lên đầu câu, đảo Aux, tobe, ĐTKT lên trước chủ ngữ như đảo để thành lập câu hỏi Yes/No question.

3. Cấu trúc song song

- Mục đích: liệt kê, so sánh
- Điều kiện: phải song song - cùng dạng ngữ pháp: N- N; Adj- Adj; Verb – Verb; Adv – Adv; Ving-Ving, to V –to V; Clause- Clause.

- **Các cách tạo ra song song:**

✓ **Sử dụng từ nối: and, nor, or, but**

He is rich, handsome and famously. (Sai)

→ *He is rich, handsome and famous. (Đúng)*

He likes playing football, swimming and to fish. (Sai)

→ *He likes playing football, swimming and fishing. (Đúng)*

→ *He likes to play football, to swim and to fish. (Đúng)*

Ví dụ thêm:

She is not beautiful but kind.

He is not a teacher but a lawyer.

Classes can be interesting or boring.

He is not handsome nor intelligent.

✓ **Sử dụng cấu trúc:**

Not only ... but also

Both... and ...

Either ... or ...

Neither... nor ...

He is not only clever but also diligently. Sai

→ *He is **not only** clever **but also** diligent. Đúng*

*I know **both** where you live **and** to come there. Sai*

→ *I know **both** where you live **and** how I can come there. Đúng*

*He wants **either** to go by train **or** by plane. Sai*

→ *He wants **either** to go by train **or** to go by plane. Đúng*

Trong trường hợp song song của các từ nối trên đóng vai trò làm chủ ngữ thì để chia động từ ta xem thêm bài số của động từ - sự hòa hợp của chủ ngữ và động từ.